

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-PT

Ngày: 11-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo P.Đ.T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **P.Đ.T**, sinh năm 2001 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxx/x ấp S, xã S, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P.P.M và bà L.T.K.T; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 12/11/2019, P.Đ.T sau khi đã có uống rượu, điều khiển xe mô tô biển số 71C4-xxx.xx chở theo phía sau là Đ.H.P lưu thông trên đường nội ô thị trấn Chợ Lách hướng từ ủy ban nhân dân xã Hòa Nghĩa đi ủy ban nhân dân xã S. Khi đến Khu phố x, thị trấn C, P.Đ.T không điều khiển phương tiện đi bên phải

theo chiều đi của mình mà lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô biển số 71C4-xxx.xx do chị Nguyễn Ngọc Linh C điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả làm chị C tử vong trên đường đi cấp cứu, P.Đ.T và Đ.H.P bị thương được đưa đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu để điều trị, hai phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện P.Đ.T: Tại biên bản khám nghiệm hiện P.Đ.T được Cảnh sát giao thông - Công an huyện Chợ Lách lập lúc 20 giờ 50 phút ngày 12/11/2019 xác định:

- Điều kiện thời tiết: Trời tối, có đèn đường, sử dụng thêm đèn chiếu sáng để đủ điều kiện khám nghiệm hiện trường.

- Tình trạng hiện trường: Hiện trường không còn nguyên vẹn do có nhiều phương tiện, người qua lại và quá trình cấp cứu nạn nhân. Tuy nhiên không làm ảnh hưởng đến quá trình khám nghiệm hiện trường.

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng trải bê tông nhựa, không có vạch kẻ đường, mặt đường rộng 7,40 mét.

- Tổ khám nghiệm tiến hành đánh số thứ tự các dấu vết và phương tiện tại hiện trường như sau: (1) là vết chà, (2) là vết trượt nối liền với vết cày, (3) là vết cày, (4) là vết cày, (5) là vết cày, (6) là xe mô-tô biển số 71C4-xxx.xx, (7) là vết cày, (8) là vết cày, (9) là vết cày, (10) là vết cày, (11) là nón bảo hiểm, (12) là vùng dung dịch màu nâu, (13) là vùng dung dịch màu nâu, (14) là xe mô tô biển số 71C4-xxx.xx, (15) là nón bảo hiểm.

- Quá trình khám nghiệm tiến hành vẽ một đường thẳng chia mặt đường thành hai phần bằng nhau gọi là tim đường. Tổ khám nghiệm tiến hành khám nghiệm hiện P.Đ.T từ hướng Ủy ban nhân dân xã Hòa Nghĩa đi hướng Ủy ban nhân dân xã S. Xác định trụ điện số 476CL/26 làm cột mốc để xác định các vị trí còn lại.

- Hướng Bắc của hiện P.Đ.T là phần lề đường bên phải theo chiều khám nghiệm.

- Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Vị trí được đánh số thứ tự (1) là vết chà có chiều dài 0,40 mét, đầu vết chà cách tâm mặt đường (A) là 3,50 mét và cách tim đường là 0,65 mét, cuối vết chà cách tim đường là 0,45 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (2) là vết trượt nối liền với vết cày có chiều dài 0,85 mét, đầu vết trượt nối liền vết cày cách cuối (1) là 0,50 mét và cách tim đường 0,90 mét, cuối vết trượt nối liền vết cày cách tim đường là 1,05 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (3) là vết cày có chiều dài 4,20 mét, đầu vết cày

cách cuối (2) là 1,90 mét và cách tim đường là 0,20 mét, cuối vết cày cách tim đường là 1,70 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (4) là vết cày có chiều dài 0,20 mét, đầu vết cày cách đầu (3) là 0,40 mét và cách tim đường là 0,10 mét, cuối vết cày cách tim đường là 0,10 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (5) là vết cày có chiều dài 3,45 mét, đầu vết cày cách đầu (3) là 1,00 mét và cách tim đường là 1,20 mét, cuối vết cày cách tim đường là 2,50 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (6) là xe mô tô biển số 71C4-151.63 ngã về bên trái đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân xã, để chân trước bên trái trùng với cuối (3), trục trước cách tim đường là 1,70 mét, trục sau cách tim đường 1,65 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (7) là vết cày có chiều dài 0,30 mét, đầu vết cày cách đầu (4) là 3,85 mét và cách tim đường là 1,60 mét, cuối vết cày cách tim đường là 1,70 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (8) là vết cày có chiều dài 3,55 mét, đầu vết cày cách cuối (7) là 2,20 mét và cách tim đường là 1,90 mét, cuối vết cày cách tim đường là 2,45 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (9) là vết cày có chiều dài 4,25 mét, đầu vết cày cách cuối (8) là 0,80 mét và cách tim đường là 2,10 mét, cuối vết cày cách tim đường là 2,45 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (10) là vết cày có chiều dài 1,15 mét, đầu vết cày cách đầu (9) là 3,15 mét và cách tim đường là 1,80 mét, cuối vết cày cách tim đường là 1,85 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (11) là nón bảo hiểm màu đỏ nằm cách đầu (9) là 2,45 mét, cách tim đường là 3,35 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (12) là vùng dung dịch màu nâu (nghi máu người) có kích thước 0,35 mét x 0,25 mét, có tâm cách tâm (11) là 0,60 mét và cách tim đường là 3,60 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (13) là vùng dung dịch màu nâu (nghi máu người) có kích thước 0,25 mét x 0,20 mét, có tâm cách tâm (12) là 0,50 mét và cách tim đường là 3,90 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (14) là xe mô tô biển số 71C4-329.78 ngã về bên phải đầu quay về hướng Ủy ban nhân dân xã Hòa Nghĩa, có trục sau cách cuối (9) là

1,30 mét và cách tim đường là 2,70 mét và trực trước cách tim đường là 2,00 mét.

+ Vị trí được đánh số thứ tự (15) là nón bảo hiểm màu xanh có vị trí cách đầu (10) là 2,20 mét và cách tim đường là 1,55 mét.

Vị trí được xác định cột mốc là trụ điện số 476CL/26 cách tâm mặt đường (A) là 13,30 mét và cách đầu (1) là 14,80 mét.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 171-TT ngày 19/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bến Tre kết luận: nguyên nhân chết của N.N.L.C là do suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp hậu quả của đa chấn thương vùng ngực.

Theo Kết luận giám định số 1157/C09B ngày 25/02/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Dấu vết trượt xước, gãy vỡ các chi tiết phía trước và phía trước bên phải xe mô tô biển số 71C4-xxx.xx (mặt nạ, hệ thống đèn chiếu sáng phía trước đầu xe, cánh yếm chắn gió, cung trước chắn bùn bánh trước; vành bên phải bánh trước, đầu trục bánh trước; trượt mất chất màu đen má bên phải lốp bánh trước), có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, gãy vỡ các chi tiết phía trước và phía trước bên phải xe mô tô biển số 71C4-xxx.xx (ốp nhựa đầu xe, mặt nạ, hệ thống đèn chiếu sáng phía trước đầu xe, cánh yếm chắn gió, cung trước chắn bùn bánh trước; khuyết kim loại vành bên phải bánh trước, đầu trục bánh trước, trượt bám chất màu đen mặt ngoài phía trước giảm xóc trước), có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải. Phía trước bên phải xe mô tô biển số 71C4- xxx.xx và phía trước bên phải xe mô tô biển số 71C4-xxx.xx là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

- Dấu vết trượt xước, gãy vỡ, mất chất màu đen ốp nhựa sàn để chân bên phải xe mô tô biển số 71C4-xxx.xx, có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng, bám chất màu đen cần đạp phanh và để chân trước bên phải xe mô tô biển số 71C4-xxx.xx, có chiều từ trước về sau từ trái sang phải.

- Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên, xác định:

+ Khi xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 71C4-xxx.xx chuyển động trên đường nội ô thị trấn Chợ Lách theo hướng từ UBND xã S đi UBND xã H, xe mô tô biển số 71C4-xxx.xx chuyển động theo hướng ngược lại.

+ Tọa độ va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện nêu trên chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng UBND xã S đi UBND xã H.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 33-0220/TgT ngày 28/02/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre dấu hiệu chính qua giám định của Đ.H.P: Lùr dừ; Glasgow: 14 điểm; Bầm mắt trái kích thước 03cm x 03cm đã hết, không còn để lại vết tích; Vết thương đỉnh đầu dài 02 cm đã lành sẹo, kích thước 02cm x 0,2 cm; Vết thương tai trái dài 02cm và 03cm đã lành sẹo, kích thước 02cm x 0,1cm và 02cm x 0,1cm; Vết thương cẳng chân trái dài 03cm đã lành, sẹo lồi, kích thước 03cm x 01cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Đ.H.P là 05% (năm phần trăm).

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn xác định nồng độ cồn trong máu của P.Đ.T là 283miligam/100mililit máu.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 10/BKL-HĐĐG ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, biển số 71C4-xxx.xx, màu đỏ - đen, số khung RLHJA3628EYxxxxxx, số máy JA36Exxxxxxx, tình trạng hư hỏng như biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 13/11/2019 có giá trị thiệt hại là 9.000.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, biển số 71C4-xxx.xx, màu đỏ - đen, số khung RLHJF6324HZxxxxxx, số máy JF63Exxxxxxx, tình trạng hư hỏng như biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 13/11/2019 có giá trị thiệt hại là 12.000.000 đồng;

Tổng cộng: 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, biển số 71C4-xxx.xx, màu đỏ - đen, số khung RLHJA3628EYxxxxxx, số máy JA36Exxxxx, tình trạng hư hỏng.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, loại có mỏ bằng nhựa màu đen đã bị gãy, sườn rời hình không xác định, phía trước có logo hình elip bên trong có chữ Andess HELMET, hai bên mũ bảo hiểm có hình không xác định và chữ flower, phía sau có logo hình elip bên trong có chữ Andees HELMET.

- 02 (hai) vết màu nâu nghi máu thu tại vị trí số 12 và 13.

- 01 (một) cây gậy baton (gậy ba khúc) bằng kim loại màu đen, tay cầm được bọc bên ngoài bằng lớp đệm mút màu đen, chiều dài khi kéo ra là 51,5cm, chiều dài khi thu vào là 19,5cm, đường kính lớn nhất là 2,5cm, đường kính nhỏ nhất là 1,5cm,

trọng lượng 110g.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, biển số 71C4-329.78, màu đỏ - đen, số khung RLHJF6324HZxxxxxx, số máy JF63Exxxxxxx, tình trạng, hư hỏng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ có ba sọc trắng, loại có mũ bằng nhựa màu đen, hai bên mũ bảo hiểm có chữ Honda Tân Thành đồng hành cùng bạn, phía sau có chữ TANTHANH CO.,LTD.; 01 (một) miếng nhựa màu đen, hình không xác định, kích thước dài 50cm, rộng nhất 6,5cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2020/HS-ST ngày 25-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, đã tuyên bố bị cáo P.Đ.T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P.Đ.T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/12/2020, bị cáo P.Đ.T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp Phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa Phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và bổ sung kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đồng thời khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P.Đ.T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên

tòa Phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: trên cơ sở hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: P.Đ.T có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi uống rượu có nồng độ cồn trong máu 283miligam/100 mililit máu, điều khiển xe có chở theo sau Đ.H.P, lưu thông trên đường nội ô thị trấn Chợ Lách hướng từ Ủy ban nhân dân xã Hòa Nghĩa đi Ủy ban nhân dân xã S. Khi đến Khu phố 1, thị trấn Chợ Lách, bị cáo chạy lấn sang phần đường phía bên trái, va chạm với xe do chị N.N.L.C điều khiển theo chiều ngược lại, hậu quả làm chị N.N.L.C tử vong trên đường đi cấp cứu, anh Đ.H.P bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 05%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo P.Đ.T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, trong khi hậu quả của vụ án làm chết một người và bị thương một người. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần giữ nguyên mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm phạm trật tự an toàn giao thông đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt là chưa tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả của tội phạm nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự Phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P.Đ.T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo P.Đ.T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự Phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Phúc thẩm.

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách (3b);
- VKSND huyện Chợ Lách (1b);
- Công an huyện Chợ Lách (1b);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách (1b);
- UBND xã S, huyện Chợ Lách (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn